

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS - ST

Ngày: 24- 5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:** Bà Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/TLST - HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị N, sinh năm 1964 tại xã N, thành phố C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Phan Thị Nh; có chồng là Mai Văn T1 (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 tại xã N, thành phố C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2024, Bùi Thị N xem trên mạng thấy người mua số lô, số đề thường không trúng thưởng nên nảy sinh ý định bán các số lô, số đề trái quy định nhà nước cho người khác để hưởng lợi. Sau đó, Nhan gặp Nguyễn Văn T ở chợ gần nhà, N nói chuyện với T việc bán các số lô, số đề trái quy định nhà

nước và bảo T nếu muốn mua số lô, số đề thì mua của N. Ngoài số tiền tính thắng thua thì N sẽ trả thêm tiền hoa hồng cho T, cụ thể: Nếu T mua 20.000 đồng tiền lô thì T sẽ được nhận 500 đồng tiền hoa hồng, mua 100.000 đồng tiền đề thì T sẽ nhận được 20.000 đồng. Chiều ngày 12/01/2024, khi đang ở nhà của mình ở thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh H, T nảy sinh ý định mua số lô, số đề ngoài nhà nước của N nên đã sử dụng bút bi mực đen ghi các số lô, số đề định mua ra mặt sau tờ lịch. Đến 17 giờ 45 cùng ngày, T sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy J8, lắp sim số 0378510679 của mình gọi đến số điện thoại 0862445754 của N đọc các số lô, số đề T muốn mua cho N. Khi gọi điện T đã ghi âm lại cuộc gọi lưu thành file trong điện thoại để làm cơ sở tính thắng thua. T đã mua số lô 38, 66, 96, 95, 91 mỗi số 10 điểm, tương ứng số tiền mỗi số là 200.000 đồng, mua số lô 82 với 30 điểm tương ứng số tiền 600.000 đồng; mua các số lô 74, 56 mỗi số 10 điểm tương ứng số tiền mỗi số 200.000 đồng; mua số lô 19 với 15 điểm tương ứng số tiền 300.000 đồng; số lô 98 với 5 điểm tương ứng số tiền 100.000 đồng; các số lô 85, 75 mỗi số 10 điểm tương ứng số tiền 200.000đ mỗi số; số lô 76 với 15 điểm tương ứng số tiền 300.000 đồng; mua số lô 85 với 100 điểm tương ứng số tiền 2.000.000 đồng; các số lô 28,85 mỗi số 10 điểm tương ứng số tiền mỗi số là 200.000 đồng; số lô xiên 30-66-77 với số tiền 100.000 đồng; số lô xiên 81-85-13-94 với số tiền 50.000 đồng; các số lô 29,98 mỗi số 10 điểm tương ứng số tiền mỗi số là 200.000đồng; số lô xiên 29-98 với số tiền 100.000 đồng; các số đề 40 với 60.000 đồng; số đề 34 với giá 20.000đ; số đề 43 với giá 40.000đ; số ba càng 243 giá 40.000đ, số đề 91 giá 50.000đ; số ba càng 391 với giá 40.000 đồng; số ba càng 716, 711 với giá 30.000đ mỗi số; các số đề 16,11,45,04 mỗi số giá 30.000 đ; số đề 03 giá 40.000đ; số đề 59 giá 50.000đ; các số đề 64,11,58 giá 30.000 đồng; các số đề 64, 46, 91 mỗi số giá 50.000đ; số đề 73 giá 70.000đ; số đề 82 giá 50.000đ; các số đề 39,93,43,34,48,84,15,51,52,53 mỗi số 10.000đ; số lô 84 giá 20.000đ; số lô 39 giá 30.000đ; các số đề 73,11,66 mỗi số 50.000đ; các số đề 11,78 mỗi số 20.000đ; các số đề 87,01,02 mỗi số giá 10.000đ; các số đề 03,60 mỗi số giá 20.000đ; số đề 98 giá 30.000đ; số đề 42, 66 mỗi số giá 50.000đ; số đề 69 giá 5.000đ; số đề 44,48 mỗi số giá 30.000đ; số đề 43 giá 80.000đ; số đề 40 giá 270.000đ; các số đề 08,09 mỗi số giá 50.000đ; số đề 43 giá 20.000đ; các số đề 08,09 mỗi số 10.000đ; các số đề 66,42,43 mỗi số giá 50.000đ; các số đề tổng 0 (gồm các số đề 00,19,91,28,82,37,73,46,64,55, gồm 10 số) giá 100.000đ, các số đề 28, 82, 46, 64 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền T mua các số lô, số đề ngoài nhà nước của N là 8.575.000 đồng (*Tám triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Về cách thức chơi và trả thưởng, N và T thỏa thuận như sau: số lô và số đề là một số tự nhiên gồm 2 chữ số bất kỳ từ 00 đến 99; lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn là hai, ba hoặc bốn cặp số tự nhiên từ 00 đến 99; ba càng là một số tự nhiên bất kỳ từ 000 đến 999. So với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu người chơi mua số đề trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì được trả gấp 70 lần số tiền đã mua; số lô trùng với 2 số cuối của một trong các giải mở thưởng thì được trả thưởng gấp 3,5 lần số tiền đã mua; số lô xiên hai trùng với hai cặp số cuối của hai trong các giải mở thưởng được trả gấp 10 lần số tiền đã mua; số lô

xiên ba trùng với ba cặp số cuối của hai trong các giải mở thưởng được trả gấp 40 lần số tiền đã mua; số lô xiên bốn trùng với bốn cặp số cuối của hai trong các giải mở thưởng được trả gấp 100 lần số tiền đã mua; số ba càng trùng với ba số cuối của giải đặc biệt được trả gấp 400 lần số tiền đã mua. Nếu người chơi không thắng thì sẽ mất số tiền đã mua số lô, số đề cho N, nếu người chơi thắng, N sẽ trả thưởng.

Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 12/01/2024, T đã trúng số lô 56, 75, 96 được: 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*). T và N chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày (sau giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc) Công an thành phố Chí Linh phát hiện hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Văn T và Bùi Thị N, Nguyễn Văn T giao nộp: 01 tờ lịch, mặt sau ghi các số tự nhiên bằng bút bi màu đen, 01 bút bi mực đen nhãn hiệu Camsee (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8, bên trong lắp sim số 0378510679 (đã qua sử dụng), trích xuất và thu giữ tại thư mục "File của bạn" bên trong có thư mục "âm thanh", tại thư mục âm thanh có file "Call", file "Sounds", bên trong file "Call" có file "ghi âm" (file ghi âm cuộc gọi giữa T và N khi mua các số lô, số đề ngoài nhà nước); Bùi Thị N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Masstel, bên trong lắp sim số 0862445754 (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận giám định số 707/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an (Bút lục 17-18) về file ghi âm cuộc gọi giữa Nguyễn Văn T và Bùi Thị N để mua số lô, số đề ngoài Nhà nước, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong tập tin âm thanh mẫu cần giám định; Tiếng nói của người phụ nữ (được ký hiệu là "N" trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Bùi Thị N trong mẫu so sánh là của cùng một người; Tiếng nói của người đàn ông (được ký hiệu là "T" trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Nguyễn Văn T trong mẫu so sánh là của cùng một người; Nội dung hội thoại trong tập tin âm thanh mẫu cần giám định đã được chuyển sang văn bản.

Tại bản cáo trạng số 53/CT- VKS - CL ngày 02/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Bùi Thị N và Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với các bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Bùi Thị N, Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ

luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị N từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị N, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8, màu xám bạc, đã qua sử dụng, số IMEI 359051097294268, số IMEI 2: 35905209729466, trong lắp sim số seri 8401230524004631, màn hình bị nứt; 01 điện thoại di động Masstel, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358372050608158, số IMEI 2: 358372050812149, trong lắp sim số seri 8984048000913248452; Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bút bi mực đen nhãn hiệu Camsee, đã qua sử dụng; Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.575.000 đồng của bị cáo T; Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.100.000 đồng của bị cáo N.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã

thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 12/01/2024, tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh H, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy J8, lắp sim số 0378510679 gọi đến số điện thoại 0862445754 của Bùi Thị N mua các số lô số đề trái quy định nhà nước với tổng số tiền 8.575.000 đồng. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, Công an thành phố Chí Linh phát hiện hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Văn T và Bùi Thị N. Nguyễn Văn T đã trúng 03 (ba) số lô đã mua gồm 96, 56, 75 mỗi số 10 điểm, thắng được tổng số tiền 2.100.000 đồng. Tổng số tiền N và T đánh bạc là 10.675.000 đồng. T và N chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố các bị cáo Bùi Thị N, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án, các bị cáo đồng phạm với nhau, hành vi của bị cáo này giúp sức, thúc đẩy bị cáo kia thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo N là người chủ mưu, cầm đầu và tham gia tích cực; bị cáo T giữ vai trò đồng phạm là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Thị N nhận thức và biết rõ việc mua bán số lô, số đề là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên đã trực tiếp bán số lô, số đề để kiếm lời nên bị cáo giữ vai trò chính và là người thực hành. Bị cáo Nguyễn Văn T biết việc Bùi Thị N bán số lô, số đề là trái pháp luật nhưng vẫn mua số lô, số đề của N với số tiền 8.575.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò là người thực hành.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo N, T là cần thiết nhưng nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo. Qua đó thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật và không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng,

chống tội phạm. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Chí Linh tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập đều không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc bút bi mực đen nhãn hiệu Camsee, đã qua sử dụng của bị cáo T đã bị thu giữ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, xét giá trị thấp nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 8.575.000 đồng T sử dụng để đánh bạc và số tiền 2.100.000 đồng N phải chi trả cho T khi trúng thưởng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.575.000 đồng của bị cáo T. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.100.000 đồng của bị cáo N.

Đối với điện thoại của bị cáo N và bị cáo T các bị cáo đều sử dụng để liên lạc với nhau nhằm mua số lô, số đề và đều đề nghị tịch thu, không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu phát mai sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8, màu xám bạc, đã qua sử dụng, số IMEI 359051097294268, số IMEI 2: 35905209729466, trong lắp sim số seri 8401230524004631, màn hình bị nứt; 01 điện thoại di động Masstel, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358372050608158, số IMEI 2: 358372050812149, trong lắp sim số seri 8984048000913248452.

[8] Đối với các vấn đề khác: Đối với số thuê bao 0862445754 do Bùi Thị N sử dụng, qua tra cứu xác định được đăng ký bằng thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954, trú tại: T, L, P; số thuê bao 0378510679 do Nguyễn Văn T sử dụng được đăng ký bằng thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1965, trú tại: Đ, C, H. Bà Th và bà M1 đều không biết việc thông tin cá nhân của mình được sử dụng để đăng ký các thuê bao trên, không sử dụng các số thuê bao trên, nên không đặt ra xử lý.

[9]. Bị cáo Bùi Thị N và Nguyễn Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án. Nhưng do bị cáo được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nên cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thị N và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị N 8 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị N và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Thị N và Nguyễn Văn T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8, màu xám bạc, đã qua sử dụng, số IMEI 359051097294268, số IMEI 2: 35905209729466, trong lắp sim số seri 8401230524004631, màn hình bị nứt; 01 điện thoại di động Masstel, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358372050608158, số IMEI 2: 358372050812149, trong lắp sim số seri 8984048000913248452.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bút bi mực đen nhãn hiệu Camsee, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2024 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.575.000 đồng của bị cáo T.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.100.000 đồng của bị cáo N.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát công an TP. Chí Linh;
- CQTHAHS Công an TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các bị cáo;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh